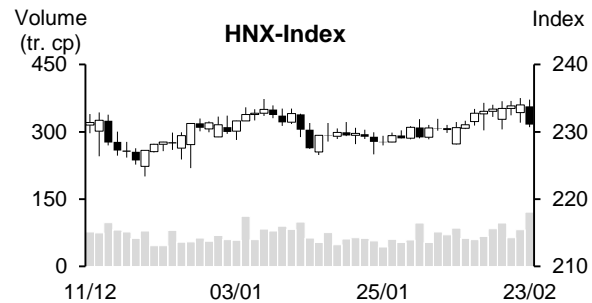
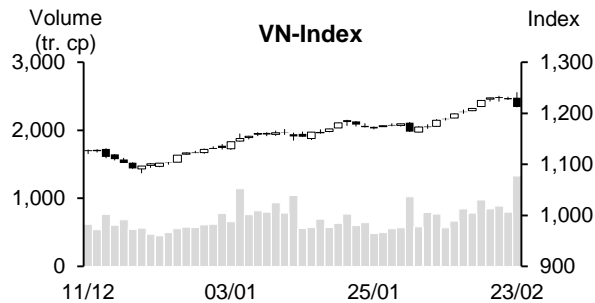


Ngày	Thứ 2 19/02	Thứ 3 20/02	Thứ 4 21/02	Thứ 5 22/02	Thứ 6 23/02	Trung bình
VN-Index	1,224.97	1,230.06	1,230.04	1,227.31	1,212.00	1,224.88
Thay đổi +/-	15.27	5.09	-0.02	-2.73	-15.31	0.46
Thay đổi %	1.26%	0.42%	0.00%	-0.22%	-1.25%	0.04%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	975.54	844.13	886.45	795.31	1,327.90	965.87
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	22,886.97	18,944.88	20,535.00	16,808.12	30,096.87	21,854.37
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	137.25	123.78	-9.44	-940.08	-774.91	-292.68
VN30	1,240.20	1,241.65	1,242.08	1,239.90	1,223.09	1,237.38
Thay đổi +/-	15.66	1.45	0.43	-2.18	-16.81	-0.29
Thay đổi %	1.28%	0.12%	0.03%	-0.18%	-1.36%	-0.02%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	328.64	245.38	305.64	237.90	466.37	316.78
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	10,413.11	7,569.44	9,205.38	7,010.72	13,738.48	9,587.42
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	416.37	27.66	-172.46	-843.80	-627.32	-239.91
HNX-Index	233.37	233.50	233.84	234.01	231.08	233.16
Thay đổi +/-	0.33	0.13	0.34	0.17	-2.93	-0.39
Thay đổi %	0.14%	0.06%	0.15%	0.07%	-1.25%	-0.17%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	83.70	96.69	64.07	81.47	121.12	89.41
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,575.38	1,742.36	1,212.22	1,428.05	2,159.81	1,623.56
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-5.08	6.37	-40.36	21.18	-21.81	-7.94



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có một tuần giao dịch đầy biến động. Các chỉ số tiếp đà tăng điểm trong hai phiên đầu tuần trước khi chịu áp lực chốt lời và giảm trở lại trong những phiên sau đó. Đặc biệt là phiên đảo chiều bất ngờ hôm thứ sáu với thanh khoản gia tăng đột biến đã lấy đi hầu hết thành quả tăng điểm có được trong những phiên đầu tuần. Biến động của các nhóm ngành có sự phân hóa khá mạnh. Mặc dù bị chốt lời đáng kể trong phiên ngày thứ sáu, các trụ cột ngân hàng, bất động sản nhìn chung vẫn có một tuần giao dịch tương đối khởi sắc và dẫn dắt đà tăng cho chỉ số. Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ cũng chỉ còn một vài nhóm tăng đáng chú ý như Viettel, dược phẩm. Ngược lại, các nhóm chứng khoán, thép, bán lẻ chịu áp lực điều chỉnh đáng kể trong xuyên suốt cả tuần qua. Về giao dịch khối ngoại, đây đã là tuần bán ròng thứ tư liên tiếp và lượng bán ròng đang có dấu hiệu ngày một gia tăng.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index có tuần biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực khi tiến lên vùng cung 1230-1255. Chỉ số đã có phiên giảm mạnh vào cuối tuần kèm khối lượng tăng cao, cho thấy áp lực bán mạnh tại vùng cung này. Tín hiệu này chưa đủ để xác nhận đỉnh trên đồ thị ngày, sẽ cần có thêm một nền giảm mạnh kèm khối lượng cao trên trung bình và đóng cửa thủng gap 1210-1212 để xác nhận. Tuy nhiên, một phiên bị bán mạnh tại vùng cung là một tín hiệu đáng chú ý về khả năng tạo đỉnh. Với việc chỉ số đang đóng cửa tại gap, chúng tôi kỳ vọng chỉ số có thể hồi nhẹ nửa đầu tuần này trước khi có thêm

phiên giảm mạnh. Trường hợp nếu xác nhận đỉnh thì sẽ kết thúc nhịp tăng trung hạn từ giữa tháng 12, khi đó khả năng sẽ bước vào một nhịp giảm tương đối mạnh. Hai vùng cầu cần chú ý cho nhịp giảm này là 1162-1182 và 1130-1145.

VN-Index



HNX-Index có tuần giảm trở lại, vẫn chưa vượt được đỉnh quanh 235. Trên đồ thị ngày, chỉ số giằng co bên dưới kháng cự rồi giảm điểm tạo nền rút đầu dài trong phiên cuối tuần, khối lượng tăng cao cho thấy áp lực bán mạnh. Hiện chỉ số vẫn giữ được chùm MA hỗ trợ quanh 230, nếu tiếp tục giảm thủng vùng này thì khả năng còn duy trì vùng sideway 223-235, trường hợp nếu chỉ số giữ được trên hỗ trợ 230 thì cơ hội break vẫn còn.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số có tín hiệu chịu áp lực bán mạnh quanh vùng cản, tuy chưa đủ để xác nhận đỉnh nhưng đây là một tín hiệu xấu cần chú ý, xác suất rơi vào một nhịp giảm mạnh đang có phần cao hơn. Chiến lược chung nên ưu tiên đứng ngoài, tận dụng các phiên hồi phục để bán hạ tỷ trọng về mức thấp nếu còn đang giữ cổ phiếu nhiều.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	11,850	-0.42%	164,810,471
NVL	17,000	-3.95%	156,674,092
VND	22,050	-4.96%	154,142,727
VIX	17,500	-2.51%	153,913,303
HPG	28,400	-0.70%	145,039,193

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	17,300	-3.35%	85,484,550
CEO	21,200	-2.30%	46,245,090
PVS	36,000	-3.23%	29,726,354
MBS	26,200	-3.68%	23,817,366
HUT	18,600	-3.13%	20,818,704

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	28,400	-0.70%	4,185.7
STB	30,650	-0.49%	3,916.9
SSI	34,150	-2.43%	3,764.2
VND	22,050	-4.96%	3,503.8
MBB	23,900	-0.42%	3,135.9

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	17,300	-3.35%	1,521.8
PVS	36,000	-3.23%	1,104.9
CEO	21,200	-2.30%	1,003.4
IDC	56,500	0.36%	719.8
MBS	26,200	-3.68%	638.7

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ

TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX

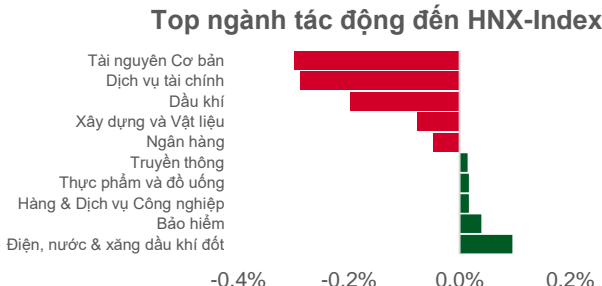
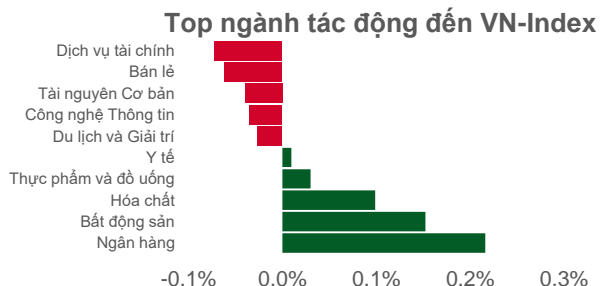
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	52,000	7.11%	0.41%
VRE	25,450	13.11%	0.14%
TCB	40,100	4.16%	0.12%
VIC	45,200	2.84%	0.10%
GVR	27,550	3.38%	0.07%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VNT	45,200	32.94%	0.06%
PVI	46,300	1.31%	0.05%
CDN	28,600	4.76%	0.04%
SEB	48,900	8.67%	0.04%
S99	10,800	12.50%	0.04%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

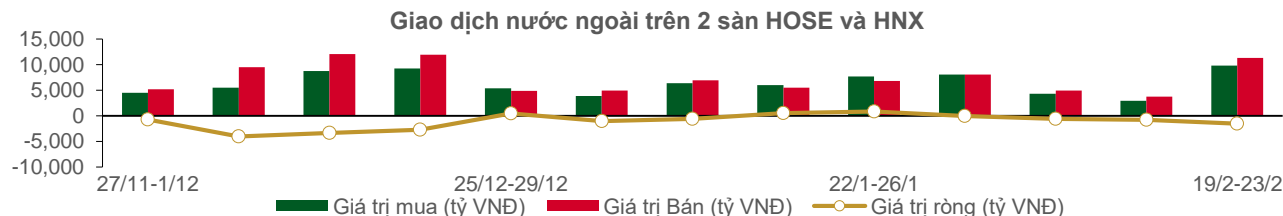
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	88,900	-0.78%	-0.08%
MWG	44,000	-4.97%	-0.07%
VPB	19,500	-1.76%	-0.05%
HDB	22,500	-3.43%	-0.05%
LPB	17,100	-4.74%	-0.04%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIF	14,500	-14.71%	-0.29%
PVS	36,000	-3.23%	-0.19%
SHS	17,300	-3.35%	-0.16%
MBS	26,200	-3.68%	-0.15%
HUT	18,600	-3.13%	-0.11%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	374.52	9,507.66	416.16	10,971.07	(41.64)	(1,463.41)
HNX	13.42	323.65	16.00	363.34	(2.58)	(39.70)
Tổng 2 sàn	387.94	9,831.31	432.16	11,334.41	(44.22)	(1,503.10)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MSB	15,400	46,284,250	677.43
VHM	43,300	7,839,765	353.18
DGC	100,000	2,625,787	264.58
VIC	45,200	4,628,530	220.39
VRE	25,450	8,660,014	210.85

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	56,500	1,584,438	90.47
DTD	27,600	651,239	18.55
DHT	26,500	456,800	12.12
MBS	26,200	309,235	8.33
TNG	20,600	268,400	5.63

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MWG	44,000	(11,632,998)	(530.95)
VPB	19,500	(22,995,628)	(454.65)
GEX	21,850	(10,899,445)	(243.81)
HPG	28,400	(8,141,261)	(234.35)
MSN	66,700	(2,554,828)	(173.99)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	36,000	(2,566,116)	(95.03)
SHS	17,300	(3,318,063)	(59.22)
VCS	60,800	(117,796)	(7.25)
INN	48,400	(120,020)	(5.91)
EID	21,400	(202,300)	(4.47)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912